

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “CÁC CÔ, CÁC BÁC
TRONG TRƯỜNG MẦM NON - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO ”**

Số tuần: 4 Tuần (Từ ngày 27/10 đến ngày 21/11/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1.	Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra + Thổi nơ - Tay: + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau kết hợp lắc bàn tay; 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau; - Lườn: Quay người sang 2 bên phải, trái; Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên; Đứng nhún chân.	* Các bài thể dục sáng * Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định - Hô hấp: + Hít vào, thở ra + Thổi nơ - Tay: + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau kết hợp lắc bàn tay; 2 tay đưa ra phía trước - đưa về phía sau; - Lườn: Quay người sang 2 bên phải, trái; Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên; Đứng nhún chân.	
2.	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động: Đứng co 1 chân.	- Đứng co 1 chân	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + BTTH: Đứng co 1 chân - Bò thẳng hướng theo đường hẹp.	
3.	Trẻ có thể thực hiện phối hợp vận động tay -	- Ném bóng trúng đích (Đích xa 70 - 100 cm)	+ VĐ: Ném bóng trúng đích (Đích xa 70 - 100 cm)	

	mắt: Ném bóng trúng đích (Đích xa 70 - 100 cm)		TCVĐ: Nu na nu nống + VĐ: Bò theo đường ngoằn ngoèo	
4.	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp, bò theo đường ngoằn ngoèo	- Bò theo đường ngoằn ngoèo - Bò thẳng hướng theo đường hẹp	TCVĐ: Dung dăng dung dẻ * Hoạt động chơi: TCM: Bóng tròn to; Kéo cưa lừa xẻ.	
5.	- Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật xa.	- Bật qua vạch kẻ	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bật qua vạch kẻ TCVĐ: Con rùa * Hoạt động chơi: TCM: Bong bóng xà phòng;	
6.	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Tập khâu, luồn dây, buộc dây: Vòng - Hai tay cài, cời cúc. - Rót, nhào, khuấy, đảo.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các góc chơi: Nấu ăn, cho em ăn, khám bệnh, tô màu bát, thìa, xếp bàn ghế, vẽ cuộn len...	
7.	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xếp, chồng...	- Nhón, nhặt đồ vật - Chồng, xếp 4 – 5 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách	+ Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời). * HĐC: TCM: Gập giấy	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
10.	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Dạy cho trẻ đi vệ sinh:	

			Ngồi bô đúng nơi quy định.	
11.	Trẻ có thể làm được một số việc tự phục vụ, chăm sóc bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ: Lấy gối - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Dạy trẻ biết cách mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Giờ ngủ trưa: Dạy trẻ lấy đúng gối của mình và xếp gối đúng chỗ quy định. - Vệ sinh: Luyện cho trẻ 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt, lau miệng, uống nước, bỏ rác vào thùng. - Giờ ăn: Luyện cho trẻ cách cầm bát, thìa tự xúc cơm ăn, nhặt cơm rơi vào đĩa. Động viên trẻ ăn hết suất, uống nước... * Hoạt động giao lưu cảm xúc: trò chuyện với trẻ Giờ đón, trả trẻ	
13.	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: Bếp ga, ổ điện... những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần: Phích nước nóng; Xô nước nóng, dao kéo...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giờ đón, trả trẻ cho trẻ xem tranh ảnh về 1 số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào gần hoặc đến gần: Phích nước nóng; Xô nước nóng, dao kéo...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				

15.	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Sờ, nắn, nhìn... đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật để nhận biết (Cứng - mềm, tròn, (nhẵn) - xù xì).	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về công việc, 1 số đồ dùng của bác cấp dưỡng, các cô bác trong nhà trẻ, cô giáo...	
		- Cô giáo của bé - Các cô bác trong nhà trẻ. - Tên, công việc của Bác cấp dưỡng	- Chơi với đồ chơi ở các góc: Nấu ăn; cho em ăn, khám bệnh... * Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Cô giáo của bé + Nhận biết: Các cô bác trong nhà trẻ. + Tên, công việc của Bác cấp dưỡng.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23.	Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? Làm gì? Thế nào?...	- Nghe các câu hỏi: Cái gì? làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời các câu hỏi: Cái gì đây? Để làm gì?	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về công việc, 1 số đồ dùng của bác cấp dưỡng, các cô bác trong nhà trẻ, cô giáo... * Chơi - tập có chủ định	
25.	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng: Cô giáo của em; Các bác các cô; Bác cấp dưỡng; Tặng hoa cô.	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Cô giáo của em (Steam); Các bác các cô; Bác cấp dưỡng; Tặng hoa cô. + Hoạt động chơi: Ca dao, đồng dao: “Dung dăng dung dẻ”	
26.	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: “Cô giáo của em; Các bác các cô; Bác cấp dưỡng; Tặng hoa cô” ca	- Nghe các bài thơ,	- Nghe bài hát dân ca:	

	dao, đồng dao: “Dung dăng dung dẻ” với sự giúp đỡ của cô giáo.	đồng dao, ca dao: “Dung dăng dung dẻ” - Nghe bài hát dân ca: Trống cơm - Nghe kể chuyện: Đôi bạn nhỏ.	Trống cơm - Nghe kể chuyện: Đôi bạn nhỏ.	
29.	Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Đón, trả trẻ. * Hoạt động chơi: Các khu vực chơi; chơi ngoài trời.	
4. Phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ				
37.	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Chậu, khăn, bát, thìa, giường, hoa, lọ hoa...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Chơi theo ý thích giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: + Góc TTV: Nấu ăn, cho em ăn; Khám bệnh. + Góc VĐ: Chơi với bóng, ô tô, vòng	
38.	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	+ Góc NT: Tô màu bát, thìa; vẽ cuộn len màu; nặn cánh hoa, tô màu hoa, xem tranh ảnh về chủ đề. + Góc HĐVĐV: Xếp hình, xâu vòng màu xanh, đỏ; thả hình, xếp bàn ghế... * Hoạt động trải nghiệm: Cắm hoa tặng cô ngày 20/11.	
40.	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc:	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Hát: Cô và mẹ	* Chơi - tập có chủ định: + Hát: Cô và mẹ + VDTN: Tập tầm vông; Chim mẹ, chim con.	

	Hát: Cô và mẹ VĐTN: Tập tầm vông; Chim mẹ, chim con.	+VĐTN: Tập tầm vông; Chim mẹ, chim con.	+ Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề	
41	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Cô giáo Trước bữa ăn; + TCAN: Thi ai nhanh	* Chơi - tập có chủ định: + Nghe hát - Nghe nhạc: Cô giáo; Trước bữa ăn. + TCAN: Thi ai nhanh + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề	
42.	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, tô màu, vẽ nguệch ngoạc: Vẽ cuộn len màu; Tô màu bát, thìa nặn cánh hoa. - Xếp hình từ các khối gỗ: Xếp bàn ghế... - Xem tranh, ảnh.	* Chơi - tập có chủ định: + Vẽ cuộn len màu + Xếp bàn ghế + Tô màu bát, thìa + Nặn cánh hoa * HĐ chơi ở các góc	
Tổng số mục tiêu: 20				

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Phạm Thị Hà